

Thưởng đã phạm tội nhận hối lộ được quy định tại khoản 1 điều 226 BLHS.

Sau khi vụ án bị phát hiện Thưởng đã nộp lại ngay số tiền gọi là mua bán xe, tivi cũng như nộp lại 1,5 lượng vàng do y đã nhận hối lộ của Dương Văn Ba. Xét Thưởng mới phạm tội lần đầu, có quá trình phục vụ CM, vì vậy cần cân nhắc xét xử hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo.

16. NGUYỄN THANH HÒA : Là Trưởng phòng nhập của Tổng Cty xuất nhập khẩu 2 Bộ Thương mại (tức Généralimex) đã có hành vi nhận hối lộ của Dương Văn Ba 3 lượng vàng vào cuối năm 1986, với lý do là nhờ Dương Văn Ba giúp đỡ hoàn cảnh gia đình khó khăn, với điều kiện là sẽ giúp cho Dương Văn Ba được dễ dàng trong việc nhập hàng, trong đó có một số hàng do Bộ Ngoại thương quản lý như ô tô, du lịch.

Trước khi bị khởi tố, Hòa đã đến cơ quan điều tra thành khẩn khai báo rõ ràng và nộp lại số vàng nói trên. Đây cũng là một tình tiết giảm nhẹ, cần được xem xét xử lý thỏa đáng.

17. LÊ PHƯƠNG : (Tức Nguyễn Phú Kim) là Trưởng phòng tổng hợp của Ngân hàng Ngoại thương TP.HCM.

Theo lời khai của Dương Văn Ba tại bản cung ngày ... tháng 8/1988 (thì Lê Phương là người quan trọng bậc nhất trong vấn đề cho nhập hàng và cho thanh toán). Chính vì thế mà Dương Văn Ba phải tìm mọi cách tranh thủ Lê Phương để Lê Phương giúp cho Ba thực hiện việc xuất nhập khẩu trái phép.

Dương Văn Ba và một số bị can khai Lê Phương ngoài việc nhận của Cimexcol Minh Hải 1 radio cassette hiệu JVC

350W trị giá 300 ngàn đồng (tương đương 1,4 lượng vàng) Lê Phương còn nhận của Việt kiều Đỗ Ngọc Mai (Cty KOLON Nam Triều Tiên), 01 video cassette HITACHI 800USD. Trước tòa Lê Phương nại ra có trả tiền radio cassette 50.000 đồng và 1.400.000 đồng trả video cassette là hoàn toàn không có cơ sở. Chính bản thân y thừa nhận việc khai trả tiền là gian dối (cung ngày 09/11/1988) bút lục 81 và 82.

Trước phiên tòa cũng như trước cơ quan điều tra Lê Phương không thật thà thú nhận tội lỗi, nhưng căn cứ vào chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ thì có đủ căn cứ để kết luận Lê Phương đã phạm tội nhận hối lộ như vị đại diện VKS Tối cao kết luận trước phiên tòa. Xét tuy Lê Phương có quá trình tham gia CM từ năm 1948, có đóng góp nhiều công sức, gia đình liệt sĩ, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo lại nghiêm trọng phạm vào khoản 1 điều 226 BLHS nên cần xử lý thích đáng.

18. TẠ KHẮC QUYỀN : Từ năm 1983 – 1987 là Trưởng trạm hải quan cửa khẩu Cầu Treo (biên giới Việt Lào) Nghệ Tĩnh đã có hành vi nhận hối lộ của Dương Văn Ba thông qua Trang Trung Trí hai lần 80.000 đồng và 01 radio cassette, nên y đã làm sai nguyên tắc xuất nhập khẩu, bằng cách phân công cho Trần Bồng (cán bộ hải quan) hoàn thành thủ tục hải quan hợp thức hóa thủ tục xuất cà phê của Lào ủy thác cho Cimexcol Minh Hải xuất khẩu khoảng 1.000 tấn cà phê, mặc dù biết số cà phê này của Việt nam chứ không phải của Lào ủy thác.

Khi sự việc sai trái trên bị phát hiện, Quyền bàn với Bồng đối phó bằng cách thông báo cho Dương Văn Ba biết sự kiểm tra của Tổng cục Hải quan và của Bộ Nội Vụ về việc

con dấu của Hải quan đã bị lạm dụng. Nhưng sau đó y lại tiếp tục nhận của Dương Văn Ba 30.000 đồng nữa (4/1987).

Hành vi nhận hối lộ của Quyền là nghiêm trọng vì đã lạm dụng chức vụ quyền hạn để làm một việc không được phép làm, phạm vào điều 226 khoản 1 BLHS. Song xét Quyền đã trả lại tiền và tài sản trước khi vụ án bị phát hiện. Thái độ khai báo thành khẩn nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Quyền.

19. LÊ VĂN BÌNH : (tức Năm Hạnh) với cương vị Phó chủ tịch thường trực UBND tỉnh Minh Hải (từ tháng 9/1983), sau làm chủ tịch UBND tỉnh (từ tháng 9/1986) là người trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Cimexcol Minh Hải.

Lê Văn Bình đã có những hành vi thiếu trách nhiệm.

Bị cáo biết rõ đoàn xe chuyên dùng hợp tác của Dương Văn Ba sau 18 tháng hoạt động kéo gỗ ăn công với Minh Hải đến cuối năm 1980 đoàn xe này phải giao lại cho Nhà nước quản lý, nhưng hết thời hạn cam kết Ba lờ đi không giao, mặc dù có lần đưa ra Thường trực UBND Tỉnh bàn, nhưng vẫn không giải quyết dứt khoát để nhập những tình trạng công tư kéo dài, dẫn đến việc Dương Văn Ba dùng thủ đoạn gian dối bán đoàn xe thuộc Nhà nước quản lý, lấy tiền bỏ túi riêng, gây thiệt hại lớn cho Nhà nước.

Việc sử dụng Quota Lào trái phép của Dương Văn Ba bằng các thủ đoạn gian dối trong xuất nhập khẩu, Lê Văn Bình đã biết nhưng đã ký các giấy tờ của UBND tỉnh Minh Hải xác nhận hàng xuất nhập khẩu là của Lào, nhưng thực tế là hàng của Việt Nam tạo điều kiện hợp thức hóa cho Dương

Văn Ba và các đồng phạm thực hiện tội phạm gây hậu quả nghiêm trọng ở địa phương. Trước phiên tòa, Lê Văn Bình chưa nhận rõ tội lỗi của mình cho rằng hoạt động của Cimexcol đã đem lại lợi lớn cho Minh Hải nhưng các bị cáo Dương Văn Ba, Nguyễn Quang Sang và nhiều bị cáo khác lại thú nhận những hoạt động trái phép của bọn chúng đã gây ra rất nhiều tác hại cho tỉnh Minh Hải. Thực tế những cái lợi mà Lê Văn Bình nêu lên là Cimexcol đã đem lại cho Minh Hải không lớn so với những tai hại mà Dương Văn Ba đã gây nên. Số tiền trên 5 triệu đô la nợ nước ngoài và Généralimex, nhân dân Minh Hải đã phải gánh chịu một thời gian dài mới có thể thanh toán được chứ không phải dễ dàng thanh toán được nhanh chóng như nhận xét của Lê Văn Bình, Dương Văn Ba và bào chữa viên trước phiên tòa hôm nay.

Trong việc sử dụng Dương Văn Ba, mặc dù có một số cán bộ phản ánh về cách làm ăn sai trái của Dương Văn Ba trong đó có cả anh Trang Thanh Khả, giám đốc Cty gỗ (lúc đó còn sống) cũng có thái độ phản ứng. Trong bức thư tuyệt mệnh của anh Trang Thanh Khả viết không đề ngày vào tháng 10/1984 (bút lục số 84, 85 tập chính) có một số đoạn nói Dương Văn Ba đã dùng tiền bạc vật chất mua chuộc số người ở Cty gỗ, đưa người ăn cắp với mình vào Cty, là kẻ “ném đá dẫu tay” v.v... Cuối năm 1984 Ban Bí thư Trung ương có điện gửi Tỉnh ủy và UBND Tỉnh Minh Hải lưu ý việc sử dụng Dương Văn Ba, nhưng một số cán bộ chủ chốt trong Tỉnh ủy, trong đó có Lê Văn Bình không tích cực kiểm tra, phát hiện sai trái kịp thời sửa chữa. Trong bản tự phê ngày 22/10/1988 ông Đoàn Thành Vị, nguyên Bí thư Tỉnh ủy đã phải nhận “tôi tin vào đồng chí Ba Hùng, Năm Hạnh, Ba Sang, vì các đồng chí là người vừa đề xuất chủ trương, vừa tổ

chức thực hiện ... mỗi lần gặp tôi các đồng chí đều báo cáo là Ba làm ăn có lãi nhiều”.

Đến nay, càng tỏ ra việc nhận xét làm ăn lỗ lãi chỉ dựa vào con số từ Ba Sang, Dương Văn Ba bịa đặt ...”

Sau khi anh Trang Thanh Khả tự sát, Thường vụ Tỉnh ủy Minh Hải có cử đoàn kiểm tra xem xét nhưng đoàn không đánh giá một cách đầy đủ thực tế khách quan, Thường vụ Tỉnh ủy, UBND không quan tâm nghiên cứu những bức thư của anh Trang Thanh Khả để lại, không thấy hết mặt tiêu cực của Dương Văn Ba nên vẫn tiếp tục tin dùng y để gây nên những hậu quả đặc biệt nghiêm trọng như ngày nay. Trong thời gian xét xử tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã nhận một số đơn khiếu nại của nhân dân về việc anh Trang Thanh Khả tự sát và anh Lê Văn Sửu chết đuối ở Laksao, yêu cầu các cơ quan pháp luật làm sáng tỏ.

Việc này tòa kiến nghị các cơ quan điều tra cần làm rõ xem xét tiếp để tiếp tục xử lý.

Đến giữa năm 1987, sau khi Ban Bí thư có công văn hỏi tiếp việc sử dụng Dương Văn Ba, chính Lê Văn Bình đã đồng tình với Phạm văn Hoài (tức Ba Hùng) cùng Trần Hữu Vinh (tức Hai Thống) Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy Minh Hải có công văn báo cáo với Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 5/8/1987 vẫn còn cho rằng (“Dương Văn Ba có nhiệt tình và làm có hiệu quả. Thành công mà Minh Hải đạt được có sự đóng góp đáng kể của Dương Văn Ba. Qua việc làm đó được Thường vụ chúng tôi tin cậy và tin nhiệm”).

Hành vi phạm tội của Lê Văn Bình đã phạm vào điều 220 BLHS.

Xét hành vi thiếu trách nhiệm của Lê Văn Bình ở chỗ vì quá tin dùng Dương Văn Ba, không kiểm tra sâu sát những việc làm sai trái của Ba và tổ chức Cimexcol Minh Hải trong chừng mực nào đó đồng tình với những việc làm sai trái của Ba nên đã dẫn đến những hậu quả hết sức nghiêm trọng cho Minh Hải. Hậu quả này tuy có phần trách nhiệm của một số cán bộ lãnh đạo khác của tỉnh Minh Hải nhưng Lê Văn Bình phải có trách nhiệm nặng hơn vì là người trực tiếp chỉ đạo Cimexcol.

Nhưng xét thấy Lê Văn Bình đã có quá trình công tác cống hiến cho CM, có ý thức tốt mong muốn xây dựng quê hương Minh Hải giàu đẹp và hợp tác kinh tế chân thành, giúp đỡ bạn Lào, nhưng vì quá tin ở Dương Văn Ba, vì quan liêu kém sâu sát, chủ quan trong chỉ đạo để dẫn đến hậu quả ngày nay, nên cần cân nhắc xem xét toàn diện xử lý thỏa đáng đối với Lê Văn Bình.

Trong vụ án này, đi đôi với hình phạt chính cần cấm các bị cáo không được đảm nhiệm những chức vụ quản lý kinh tế, nói chung nhất là trong ngành nội thương, ngoại thương và quản lý tài sản XHCN, trong thời gian nhất định điều 28, 142, 229, 285 BLHS đã quy định.

Về trách nhiệm dân sự, cần buộc các bị cáo nộp lại số tài sản đã thu nhập bất chính, tiếp tục tạm giữ số tài sản đã thu giữ hoặc kê biên, để bảo đảm thi hành án bồi thường. Tịch thu sung công số tiền, vàng do các bị cáo đã nhận hối lộ và số vũ khí, dao, súng đã thu giữ được. Số tài sản không liên quan vụ án thì trả lại cho đương sự.

Bởi các lẽ trên :

TÒA HÌNH SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố :

1. DƯƠNG VĂN BA, phạm ba tội: “Tham ô tài sản XHCN, cố ý làm trái những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng, đưa hối lộ”.

Áp dụng khoản 3 điều 133, khoản 2 điều 174, khoản 2 điều 22 BLHS xử phạt : Dương Văn Ba tù chung thân về tội tham ô tài sản XHCN, 7 (bảy) năm tù về tội cố ý làm trái những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng, 15 (mười lăm) năm tù về tội đưa hối lộ. Tổng hợp các hình phạt này buộc Dương Văn Ba phải chấp hành hình phạt chung cho cả 3 tội là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/11/1987.

2. NGUYỄN QUANG SANG : phạm 2 tội : Tham ô tài sản XHCN, cố ý làm trái những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng. Áp dụng khoản 1 điều 133, khoản 1 điều 174 BLHS, xử phạt:

Nguyễn Quang sang 3 (ba) năm tù về tội “tham ô tài sản XHCN”, 2 (hai) năm tù về tội cố ý làm trái những nguyên tắc chính sách, chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước gây hậu quả

ng nghiêm trọng. Tổng hợp các hình phạt này buộc Nguyễn Quang Sang phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 5 (năm) năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giam 5/4/1988.

3. TRƯƠNG CÔNG MIÊN : Phạm tội tham ô tài sản XHCN áp dụng khoản 2 điều 133 BLHS, xử phạt:

Trương Công Miên 8 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/5/1988.

4. HUỲNH VĂN NGƯƠN : Phạm tội tham ô tài sản XHCN. Áp dụng khoản 2 điều 133 BLHS, xử phạt :

Huỳnh Văn Ngươn 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 27/3/1988.

5. THẠCH PHEN : Phạm tội tham ô tài sản XHCN. Áp dụng khoản 2 điều 133, khoản 1 điểm h, điều 38 BLHS, xử phạt :

Thạch Phen 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 27/9/1988.

6. TRỊNH THỊ TUYẾT SƯƠNG : Phạm tội tham ô tài sản XHCN và cố ý làm trái những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng . Áp dụng khoản 2 điều 133, khoản 2 điều 174, khoản 1 điểm h, điều 38 BLHS, xử phạt :

Trịnh Thị Tuyết Sương 5 (năm) năm tù về tội tham ô tài sản XHCN; 1 (một) năm tù về tội cố ý làm trái những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng. Tổng hợp các hình phạt này buộc Trịnh Thị Tuyết Trinh phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai

tội là 6 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 8/2/1988.

7. LÂM THÀNH ĐẠI : Phạm tội tham ô tài sản XHCN. Áp dụng khoản 2 điều 133 BLHS, xử phạt :

Lâm Thành Đại 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/2/1989.

8. DƯƠNG THỊ NHUNG : Phạm tội tham ô tài sản XHCN. Áp dụng khoản 2 điều 133 BLHS, xử phạt :

Dương Thị Nhung 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam được khấu trừ thời gian đã tạm giam trước từ ngày 12/4/1988 đến 20/9/1988.

9. TRẦN CÔNG THỨC : Phạm tội tham ô tài sản XHCN. Áp dụng khoản 2 điều 133 BLHS, xử phạt :

Trần Công Thức 6 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/1/1988.

10. HUỲNH KIM BÁU : Phạm tội cố ý làm trái những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng. Áp dụng khoản 1 điều 174, khoản 1, 2 điều 44 BLHS, xử phạt :

Huỳnh Kim Báu 2 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 2 (hai) năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND Phường 13 Quận 1, TP.HCM để theo dõi giáo dục. Trả tự do ngay cho bị cáo.

11. ĐẶNG HỮU HIỂN : Phạm hai tội cố ý làm trái những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý của Nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng và tội đưa hối lộ. Áp dụng khoản 1 điều 174, khoản 1 điều 227 BLHS, xử phạt :

Đặng Hữu Hiền 1 (một) năm tù về tội cố ý làm trái những nguyên tắc, chính sách, chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng, 2 (hai) năm tù về tội đưa hối lộ. Tổng hợp các hình phạt này buộc Đặng Hữu Hiền phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 3 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 1/8/1988.

12. TRANG TRUNG TRÍ : Phạm hai tội “tham ô tài sản XHCN và đưa hối lộ”. Áp dụng khoản 1 điều 133, khoản 1 điều 227 BLHS, xử phạt :

Trang Trung Trí 3 (ba) năm tù về tội tham ô tài sản XHCN, 2 (hai) năm tù về tội đưa hối lộ. Tổng hợp các hình phạt này buộc Trang Trung Trí phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 12/2/1988.

13. PHAN THỊ HƯƠNG TRANG : Phạm tội tham ô tài sản XHCN. Áp dụng khoản 1 điều 133, khoản 2 điều 48, khoản 1 điểm d, điều 38 BLHS miễn hình phạt và trả tự do ngay cho bị cáo.

14. LƯƠNG CÔNG TRÀ.

15. NGUYỄN DUY THƯỜNG.

16. NGUYỄN THANH HÒA.

17. LÊ PHƯƠNG.

18. TẠ KHẮC QUYÊN

Đều phạm tội nhận hối lộ.

Áp dụng khoản 1 điều 226 BLHS, riêng Nguyễn Thanh Hòa, Tạ Khắc Quyền, áp dụng thêm khoản 1 điểm d và h điều 38, khoản 1, 2 điều 44 BLHS, xử phạt :

- **LƯƠNG CÔNG TRÀ** : 1 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 20/2/1988 được khấu trừ thời gian đã tạm giam trước từ ngày 25/8/1988 đến ngày 22/9/1988.

- **NGUYỄN DUY THƯỜNG** : 1 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 20/2/1989.

- **NGUYỄN THANH HÒA** : 1 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 1 năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND Phường 11 – Quận 10 – TP.HCM theo dõi giáo dục và trả tự do ngay cho bị cáo.

- **LÊ PHƯƠNG** : 2 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 24/11/1988.

- **TẠ KHẮC QUYỀN** : 2 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 2 năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND Phường Quang Trung – TP. Vinh – Nghệ Tĩnh theo dõi giáo dục và trả tự do ngay cho bị cáo.

- **LÊ VĂN BÌNH** : (tức Năm Hạnh) phạm tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. Áp dụng điều 220 điều 45 khoản 1 và 2 điều 44 BLHS, xử phạt :

Lê Văn Bình 1 năm tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 1 năm kể từ ngày tuyên án. Giao lại cho UBND tỉnh Minh Hải và UBND phường 1 – thị xã Bạc Liêu theo dõi giáo dục.

Tuyên bố Ngô Vĩnh Hải và Nguyễn Ngọc không phạm tội buôn bán hàng cấm. Trả lại tự do ngay cho hai bị cáo.

Về hình phạt bổ sung :

Cấm các bị cáo có tên sau đây kể từ sau khi mãn hạn tù, không được đảm nhiệm chức vụ quản lý tài sản XHCN theo điều 142 khoản 1 và điều 28 BLHS.

Trong 5 năm gồm : Trịnh Thị Tuyết Sương, Trương Công Miên, Huỳnh Văn Ngươn, Nguyễn Quang Sang, Lâm Thành Đại, Thạch Phen, Trang Trung Trí.

Cấm các bị cáo sau đây đảm nhiệm những chức vụ quản lý kinh tế trong ngành nội thương, ngoại thương theo điều 229, khoản 1 và điều 28 BLHS kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

Trong 3 năm : Trần Công Thức, Đặng Hữu Hiền, Nguyễn Duy Thương, Nguyễn Thanh Hòa, Lê Phương, Lương Công Trà và Tạ Khắc Quyền.

Căn cứ vào điều 28 và điều 185 khoản 4 cấm Huỳnh Kim Báu đảm nhiệm những chức vụ, làm những nghề trong ngành ngoại thương và nội thương trong thời gian 3 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

Trách nhiệm dân sự :

Cá nhân :

1. Dương Văn Ba nộp lại 1.500USD trị giá 2 xe Dream 100cc, tính giá hối đoái lúc thi hành án.

- Ghi nhận đã thu giữ của Dương Văn Ba 1 máy thủy lực động cơ (trị giá 503 USD).

2. Nguyễn Quang Sang nộp lại :

- 1 xe Honda Cun 50/81.

- 2 xe Honda C70 trị giá 811,29USD.
- 1 tivi đen trắng 14 inchs.
- 1 radio cassette hiệu JVC 330W.
- 2.487.149 đ (nợ vay xây nhà) quy ra lúa lúc thời điểm 8/87 và thanh toán bằng tiền theo giá lúa khi thi hành án.

3. Trần Công Thức nộp lại 7,7 lượng vàng 24K (bán 5 xe Honda).

4. Lê Phương nộp lại 1 đầu máy video cassette trị giá 800USD, 1 radio cassette JVC 350W trị giá 1,4 lượng vàng 24K.

5. Ghi nhận Nguyễn Duy Thưởng đã nộp lại 1,5 lượng vàng có niêm phong gửi ngân hàng TP.HCM và số tiền 2.082.000 đồng trị giá xe Honda Cub 50/81 và 1 tivi màu đã nộp ở Cimexcol Minh Hải.

6. Ghi nhận Lương Công Trà đã nộp lại 1,5 lượng vàng 24K có niêm phong đã gửi ngân hàng TP.HCM 100.000 đồng NHVN.

7. Ghi nhận Nguyễn Thanh Hòa đã nộp lại 3 lượng vàng 24K có niêm phong đã gửi ngân hàng TP.HCM.

8. Buộc Tạ Khắc Quyền nộp lại 30.000đ (quy ra lúa tháng 11/1986 và thanh toán bằng tiền theo giá lúa lúc thi hành án).

9. Buộc Trang Trung Trí nộp lại 80.000đ và 5 đầu máy may Trung Quốc J42 trị giá mỗi chiếc 32USD tính giá hối

đoái lúc thi hành án, và thanh toán số tiền nợ tạm ứng của Cimexcol Minh Hải 350.343 đồng.

10. Phan Thị Hương Trang trả lại số nợ tạm ứng của Cimexcol Minh Hải là 22.812 đồng.

Các khoản tiền nói trên của Trí và Trang quy ra lúa tháng 9/1987 và thanh toán bằng tiền theo giá lúa lúc thi hành án.

Trách nhiệm liên đới :

1. Buộc các bị cáo Dương Văn Ba, Dương Thị Nhung, Trịnh Thị Tuyết Sương, Huỳnh Văn Ngươn nộp lại khoản tiền tham ô 18 xe Honda Cub, cụ thể :

- Dương Văn Ba 3700USD.

- Dương Thị Nhung 2.800USD

- Trịnh Thị Tuyết Sương 800USD

- Huỳnh Văn Ngươn 400USD

- Miễn cho Phan Thị Hương Trang không phải nộp 2 lượng vàng (bán xe Honda)

- Số đô la định theo giá hối đoái lúc thi hành án

2. Buộc Dương Văn Ba và Dương Thị Nhung liên đới nộp lại 1.182.640 đồng tương đương 12,96 lượng vàng

3. Buộc Dương Văn Ba, Dương Thị Nhung, Huỳnh Văn Ngươn, Lâm Thành Đại, Trương Công Miên, Thạch Phen liên đới nộp lại số tiền 59.494.230đ tương đương 268,61 lượng vàng 24K. Chia phần:

- Dương Văn Ba 199,61 lượng

- Dương Thị Nhung 7 lượng
- Trịnh Thị Tuyết Sương 20 lượng
- Thạch Phen 15 lượng
- Trương Công Miên 7 lượng
- Huỳnh Văn Ngươn 10 lượng
- Lâm Thành Đại 10 lượng

Trách nhiệm liên quan :

- Công ty Vikamex nộp lại 1 đầu máy cassette trị giá 1200USD để sung công quỹ.
- Trần Văn Bông nộp lại 50.000đ quy ra lúa tháng 4/1987 và thanh toán bằng tiền theo giá lúa lúc thi hành án.

Các khoản bồi thường trên giao trả lại cho UBND tỉnh Minh Hải. Riêng khoản tiền vàng nhận hối lộ của các bị cáo Quyền, Thương, Phương, Trà, Hòa và bị đơn dân sự Bông tịch thu sung công quỹ.

Tạm giữ số tang tài vật của các bị cáo để b3o đảmom thi hành án như sau :

1. Dương Văn Ba :

- 1 xe Honda C50 biển số 57.432 PP
- 1 xe gắn máy hiệu Peugeot biển số 57.141 AG
- 1 xe Vespa loại PX 150G số máy 65-7723
- 1 tivi màu hiệu JVC 26 inches
- 1 radio cassette 2 loa rời hiệu Sony
- 1 máy quay băng tròn hiệu TEAC có ampli

- 1 hộp điều chỉnh từ xa của tivi CT 758
- 1 máy nổ hiệu YANMA TS 50c, số máy 033043
- 1 gói niêm phong có chữ ký của Dương Trần Thảo

(đã gửi ngân hàng TP.HCM. Biên bản xét nghiệm số 02/XLUB ngày 10/1/1989) gồm vàng lá Kim Thành 14 lá dài, 7 lá ngắn cân 261g500 vàng 98% 6 lượng 9 chỉ 7 phân 3 ly (BL 208).

- Kê biên bảo thủ ngôi nhà 125 Lê Quý Đôn Thủ Đức , TP.HCM

2. Nguyễn Quang Sang :

- 1 xe Honda C50/81 biển số 69-0039
- 1 xe Honda C70 tháo rời số máy 8519050, số sườn 8376397
- 1 radio cassette NOP CWE 33 màu đen, 2 cuốn băng, 2 loa
- 1 gói niêm phong có chữ ký của Tạ Thị Phước (đã gửi ngân hàng) gồm 2 nhẫn trơn cân 7g430-96% (1 chỉ 9 phân 8 ly) tiền NHVN 200.000đ. Biên bản xét nghiệm 208/XLUB (BL 13)

3. Trương Công Miên :

- 1 máy quạt lạnh hiệu MARI GHC 210 chưa dùng
- 1 máy quạt gió CARIBE
- 1 hộp hình chữ nhật gia đình tự niêm phong (đã gửi ngân hàng TP.HCM). Có biên bản xét nghiệm số 194/UB ngày 6/10/1988 gồm : 15 hột cảm thạch rời: 44Ct 500-8,9g có

1 hạt mè. Còn lại là đồ giả gồm 1 vòng tay, 2 nút g2i tay áo, 1 ghim cà vạt, 1 dây móc chìa khóa, 3 hột trai 71g500 (BL 15

4. *Trịnh Thị Tuyết Sương :*

- 1 xe Honda C50/80 biển số 69FH-4445
- 1 tivi đen trắng hiệu Sanyo
- Tiền NHVN 4.785.000đ
- 1 gói niêm phong có chữ ký của bị cáo (đã gửi ngân hàng TP.HCM). Biên bản xét nghiệm số 11/XLUB ngày 21/2/1989 gồm 10 nhẫn trơn vàng 95% gồm 1lượng 4 chỉ 9 phân 6 ly, 2 bông tai INOX nhận 2 hột kim cương (3ly – 3lỹ) cân 1g800

5. *Trang Trung Trí :*

- 1 video cassette, 5 hệ, 2 băng video hiệu JVC
- 1 đầu máy may hiệu BUTTERFLY (không có bàn và chân loại J42 Trung Quốc)
- 1 máy NICOH M 10-Paster Unit và hộp mực Rich M10

6. *Trần Công Thức :*

- 1 xe Honda Cub C50 biển số 57-801 BT

7. *Lương Công Trà :*

- 1 bao thư niêm phong (đã gửi ngân hàng TP.HCM). Có biên bản xét nghiệm số 208/XLUB ngày 27/10/1988 gồm 3 nhẫn trơn, 3 miếng vàng lá (2 dài, 1 ngắn, 1 vụn)55g55 = 14 chỉ 9 phân 3 ly (BL 13)

8. *Nguyễn Thanh Hòa :*

- 1 gói niêm phong có chữ ký của bị cáo và dấu niêm phong (đã gửi ngân hàng TP.HCM). Có biên bản xét nghiệm số 196/XLUB ngày 7/10/1988 gồm 30 nhãn, 1 vỏ cà rá, cân 112g200 vàng 96% (2 lượng 9)

9. Nguyễn Duy Thương :

- 1 gói niêm phong có chữ ký người giao, người nhận (đã gửi ngân hàng TP.HCM). Có biên bản xét nghiệm gồm 13 nhãn trơn, 56g50 vàng 95% (1,5 lượng) tiền NHVN 2.082.000đ.

10. Lê Phương :

- 1 tờ 100 đô la
- 1 đầu video cassette cũ hiệu HITACHI
- 1 tivi màu hiệu NATIONAL cũ 26 inches
- 1 máy phát điện hiệu Honda
- 3 cuộn băng video (có chữ ký của Đinh Thị Bích)
- 1 xe Honda C50/81 biển số 57-171
- 2 radio cassette (1 JVC – 1 SHARP)

Riêng tờ 100 đô la giao ngân hàng xử lý hành chính

11. Huỳnh Văn Ngươn :

- 1 máy tín hiệu CARIO (có ký hiệu SL 1000)

12. Dương Thị Nhung :

- 308 g 340 vàng (16 lá dài, 8 lá ngắn, 6 Kim Thành, 3 nhãn trơn). Biên bản xét nghiệm số 92/XLUB ngày 27/5/1988 (BL 131)

Tịch thu :

- Cửa Nguyễn Quang Sang 1 súng ngắn hiệu VZOR 7,65 (số súng 145846), 12 viên đạn, 2 vỏ băng đạn.

- Cửa Đặng Hữu Hiền 1 súng ngắn hiệu VZOR số 139629, 1 băng đạn 5 viên.

- Cửa Trang Trung Trí 1 vỏ băng đạn súng ngắn

- Cửa Trương Công Miên 1 dao găm. Giao Bộ Nội Vụ quản lý.

- Giao các phiếu mua xe Honda (Ngọc 6 phiếu, Hải 22 phiếu) để cơ quan điều tra giải quyết bằng biện pháp khác.

Trả lại :

Cho Phạm Kim Lân (bị can được miễn tố) 1 xe Honda C50, số sườn 8057947, số máy 8158080.

Số tang vật nói trên Cục điều tra Bộ Nội Vụ tại TP.HCM đang tạm giữ. Riêng số vàng và đá quý ngân hàng TP.HCM tạm giữ.

An phí hình sự : mỗi bị cáo nộp 3.000đồng.

An phí dân sự : mỗi bị cáo nộp 5% trên tổng giá trị số tiền và hiện vật phải bồi thường (trừ số đã tự đem nộp trước khi bị khởi tố của Lương Công Trà, Nguyễn Thanh Hòa và Nguyễn Duy Thưởng).

Giao cho TAND Tỉnh Minh Hải và Bộ Nội Vụ thi hành án này.

Bản án này là chung thẩm, có hiệu lực thi hành.

Hội thẩm nhân dân

(đã ký)

Thẩm phán

(đã ký)

PHAN THANH VIỄN

PHẠM HÙNG VIỆT

VÕ THỊ THẮNG

NGUYỄN MINH CHƯƠNG

Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

NGUYỄN QUANG THANH

Nơi gửi :

- TANDTC

- VKSNDTC

- Bộ Nội Vụ

- Trại giam BNV

- TAND tỉnh Minh Hải

- 21 bị cáo

- 6 BCV, lưu 3

SAO Y BẢN CHÁNH

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22/4/1989

TM. TÒA HÌNH SỰ TAND TỐI CAO

Thẩm phán

NGUYỄN QUANG THANH